

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 28-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI QUANG PH(Cu Ng) sinh ngày 20 tháng 4 năm 1977 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 25, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang L(chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1957. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 3.Vợ: Nguyễn Thị L(đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Ngày 14/8/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS 1999.; bị bắt, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2018. Có mặt.

- Người bị hại:

1/ Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 60 H, thành phố Đà Nẵng.
Vắng mặt

2/ Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm: 1969. Trú tại: Số nhà 89 Th,Tổ 65, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt

3/ Ông Phan Xuân C, sinh năm: 1972. Trú tại: Số 35 Ng, tổ 27, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt

4/ Ông Trần Xuân H, sinh năm: 1997. Trú tại: Số 28 H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ NLQ1, sinh năm: 1968. Trú tại: Số 184 C, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2/ NLQ2, sinh năm: 1969. Trú tại: Số 184 C, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3/ NLQ3, C Trú tại: C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/9/2018 đến ngày 14/10/2018, bị cáo BÙI QUANG PH đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần 1: Do thường xuyên chơi bắn cá gần tiệm thu mua phế liệu của NLQ2 nên bị cáo biết bên hông của tiệm này có để chiếc xe bò. Vào lúc 03 giờ ngày 22/9/2018, lợi dụng lúc tiệm phế liệu NLQ2 không có người, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H6-5337 đến lấy chiếc xe bò kéo đến kho chứa vật liệu xây dựng trước nhà số 62 Phạm Sư Mạnh thuộc tổ 24, Khuê Trung, Cẩm Lệ của chị Phan Thị Ngọc H, bị cáo chui vào trong kho lấy trộm 10 bộ giàn tiếp trị giá **4.250.000đ**; 50 cây đà chống trị giá **9.000.000đ**, 01 cuộn dây điện dài khoảng 60m trị giá **540.000đ**; 01 máy tời trị giá **4.000.000đ**; 01 máy cắt sắt trị giá **540.000đ** và 02 cuộn sắt trị giá **2.700.000đ** bỏ lên xe bò kéo về tiệm phế liệu của NLQ2. Do trời còn tối, sợ bị người khác phát hiện nên bị cáo bỏ 10 bộ giàn tiếp, 50 cây đà chống, 01 cuộn dây điện xuống dưới đồng cát để trời sáng sẽ đem bán phế liệu, số tài sản còn lại do còn mới và còn giá trị sử dụng nên bị cáo đem đến khu vực chợ trời Đà Nẵng bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), sau đó, bị cáo quay về gần tiệm NLQ2 để đi ăn sáng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo thấy NLQ2 mở cửa tiệm nên bị cáo đem số tài sản bị cáo để trên đồng cát bán cho NLQ2. Khi mua, NLQ2 hỏi tài sản của ai thì bị cáo nói bị cáo là thợ xây dựng trong công trình và số tài sản này là tài sản hư hỏng được anh em trong công trình gom lại để bán phế liệu. Bị cáo đưa tài sản cho NLQ2 lấy tiền đồng thời gửi lại tiệm phế liệu bộ khung sắt bị cáo tháo từ máy tời trước đó. Tổng số tiền bị cáo bán những tài sản trộm cắp được cho NLQ2 và tại chợ trời khoảng 4.000.000đ, bị cáo sử dụng với mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc xe bò của NLQ2, bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, sau khi lấy trộm, bị cáo đã cất lại chỗ cũ. NLQ2 không biết sự việc trên nên cơ quan điều tra không thu hồi và xử lý. NLQ2 khi mua sắt của bị cáo không biết đây là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với NLQ2 là có cơ sở.

Số tài sản NLQ2 mua của bị cáo, NLQ2 đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được. Chị Hyêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.030.000đ, hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Lần 2: Vào lúc 02 giờ ngày 30/9/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H6-5337 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước số nhà 89 Thanh Hóa thuộc tổ 65, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Phú phát hiện có 03 (ba) cuộn sắt Φ6 của Ông Huỳnh Văn Tr đang dựng dưới gốc cây, gần đó có 01 (một) chiếc xe bò nên bị cáo lấy 03 cuộn sắt, bỏ lên xe bò kéo về. Trên đường đi, bị cáo bị tổ tuần tra phát hiện, thu giữ 03 cuộn sắt Φ6 trị giá **2.768.850đ**, 01 chiếc xe bò và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43H6-5337.

Đối với 03 cuộn sắt Φ6 là tài sản hợp pháp của Ông Huỳnh Văn Tr nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tr là có cơ sở. Ông Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe bò, do chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H6-5337, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Chiếc xe này do chị NLQ3, địa chỉ: 109/16 Ông Ích Kiêm đứng tên chủ sở hữu. NLQ3 khai đã bán chiếc xe này cho người khác. Hiện tại, chưa xác minh được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

Lần 3: Vào cuối tháng 9 năm 2018, bị cáo phát hiện trước nhà Ông Phan Xuân C trú tại 35 Nguyễn Lai thuộc tổ 27, Khuê Trung, Cẩm Lệ có để nhiều tấm gỗ để trên vỉa hè nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số gỗ trên.

Trong thời gian chơi bắn cá, bị cáo biết ông NLQ1(chồng NLQ2) đang xây nhà bên cạnh tiệm bắn cá nên chiều ngày 01/10/2018, bị cáo đến gặp ông NLQ1 hỏi có cần mua gỗ không, bị cáo là thợ mộc có một số gỗ cần bán để trả nợ tiền bắn cá nên ông NLQ1 nói bị cáo chở gỗ đến xem. Do bị cáo nói sáng mai sẽ chở gỗ đến sớm để bán nên ông NLQ1 cho bị cáo mượn chìa khóa xưởng gỗ của mình để khi nào bị cáo đến thì chở gỗ vào để trong kho luôn, bị cáo cầm chìa khóa rồi qua tiệm chơi bắn cá. Tối cùng ngày, bị cáo quay lại mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43H6-7035 của ông NLQ1 đi ăn cơm rồi nảy sinh ý định dùng xe này đi chở gỗ về bán cho ông NLQ1 luôn.

Vào lúc 04 giờ ngày 02/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô của ông NLQ1 đến nhà số 35 Nguyễn Lai lấy trộm 07 tấm gỗ Sơn Đào trị giá **1.120.000đ**; 01 tấm gỗ Sáo Hoa trị giá **320.000đ**; 01 tấm gỗ Chà Kịch trị giá **240.000đ**; 11 tấm gỗ Dồi Quạ trị giá **2.640.000đ**, 30 nẹp gỗ trị giá **240.000đ**, Phú chất toàn bộ lên chiếc xe bò trị giá **765.000đ** của C để gần đó rồi dùng xe mô tô chở về xưởng gỗ của ông NLQ1. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo thấy ông NLQ1 ra tiệm phế liệu nên bị cáo nói ông NLQ1 vào xem gỗ. Ông NLQ1 đồng ý mua gỗ trên với giá 800.000đ.

Sau khi bán gỗ cho ông NLQ1, bị cáo để lại chiếc xe bò của ông C tại xưởng gỗ rồi vào tiệm phế liệu lấy bộ khung sắt đã gửi cho NLQ2(trong lần 1) đem về cho một người tên S(không rõ lai lịch) sử dụng.

Đối với toàn bộ số gỗ và chiếc xe bò bị cáo lấy trộm của ông C, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông C. Ông C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H6-7035 bị cáo mượn của ông NLQ1 là phương tiện dùng để phạm tội. Tuy nhiên, khi cho mượn xe mô tô và mua gỗ của bị cáo, ông NLQ1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị trả chiếc xe lại cho

ông NLQ1 đồng thời việc cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông NLQ1 là có cơ sở. Ông NLQ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000đ là tiền ông NLQ1 đã mua gỗ của bị cáo nên không đề cập xử lý.

Lần 4: Vào lúc 19 giờ ngày 14/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L1-047.67 đến đường Hoàng Xuân Hãn, Khuê Trung, Cẩm Lệ thì phát hiện tại trước phòng trọ của anh Trần Xuân Hứ tại số 28 Hoàng Xuân Hãn có treo 01 đôi giày Nike màu đen – trắng trị giá **700.000đ** và 01 đôi giày Monarcida màu xanh đen trị giá **1.680.000đ** nên bị cáo dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào dãy phòng trọ lấy trộm 01 túi xách màu đen trị giá **240.000đ** của anh Hứ gần đó, bỏ 02 đôi giày vào xách rồi bỏ đi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với 02 đôi giày trên và chiếc túi xách là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân Hứ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hứ có cơ sở. Anh Hứ nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92L1-047.67 bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Thúy A, địa chỉ: Kỳ Tân, Tam Dân, Phú Ninh đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, chị A không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Ngoài ra, BÙI QUANG PH còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm khác lấy trộm 01 đôi giày, 01 quần Jean; 01 đôi dép, 01 xe đạp và nhiều tài sản khác. Tuy nhiên, do chưa xác định được bị hại nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐSTS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ kết luận tài sản gồm: đôi giày Nike màu đen - trắng trị giá **700.000đ**; 01 đôi giày Monarcida màu xanh đen trị giá **1.680.000đ**; 01 túi xách màu đen trị giá **240.000đ**; 07 tấm gỗ Sơn Đào trị giá **1.120.000đ**; 01 tấm gỗ Sáo Hoa trị giá **320.000đ**; 01 tấm gỗ Chà Kịch trị giá **240.000đ**; 11 tấm gỗ Dổi Quạ trị giá **2.640.000đ**; 30 nẹp gỗ trị giá **240.000đ**; chiếc xe bò trị giá **765.000đ**; 10 bộ giàn tiếp trị giá **4.250.000đ**; 50 cây đà chống trị giá **9.000.000đ**; 01 cuộn dây điện dài khoảng 60m trị giá **540.000đ**; 01 máy tời trị giá **4.000.000đ**; 01 máy cắt sắt trị giá **540.000đ** và 02 cuộn sắt trị giá **2.700.000đ** (Bút lục số 12, 13)

Theo bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐSTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ kết luận sắt cuộn Φ6 có giá trị: **2.768.850đ**. (Bút lục số 16).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSCL ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo BÙI QUANG PH về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 30 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên trả lại chiếc xe 43H6-7035 cho NLQ1.

Phần bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phan Thị Ngọc Hsố tiền 21.030.000đ (Hai mươi một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo BÙI QUANG PHkhai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ ngày 22/9/2018 đến ngày 14/10/2018, tại phường Khuê Trung và phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, bị cáo BÙI QUANG PHđã 04 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là **31.743.850đ**, trong đó:

Chiếm đoạt của chị Phan Thị Ngọc Hsố tài sản trị giá **21.030.000đ**.

Chiếm đoạt của Ông Huỳnh Văn Tr số tài sản trị giá **2.768.850đ**

Chiếm đoạt của Ông Phan Xuân C số tài sản trị giá **5.325.000đ**.

Chiếm đoạt của anh Trần Xuân Hsố tài sản trị giá **2.620.000đ**.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo BÙI QUANG PHphạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng lúc chị Phan Thị Ngọc H, Ông Huỳnh Văn Tr, Ông Phan Xuân C, anh Trần Xuân H sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình nên bị cáo đã lén lút lấy tài sản gồm: 10 bộ giàn tiếp trị giá **4.250.000đ**; 50 cây đà chống trị giá **9.000.000đ**, 01 cuộn dây điện dài khoảng 60m trị giá **540.000đ**; 01 máy tời trị giá **4.000.000đ**; 01 máy cắt sắt trị giá **540.000đ** và 02 cuộn sắt trị giá **2.700.000đ**; 03 cuộn sắt Φ6 trị giá **2.768.850đ** ; 07 tấm gỗ Sơn Đào trị giá **1.120.000đ**; 01 tấm gỗ Sáo Hoa trị giá **320.000đ**; 01 tấm gỗ Chà Kịch trị giá **240.000đ**; 11 tấm gỗ Dồi Quạ trị giá **2.640.000đ**, 30 nẹp gỗ trị giá **240.000đ**, chiếc xe bò trị giá **765.000đ**; 01 đôi giày Nike màu đen – trắng trị giá **700.000đ** và 01 đôi giày Monarcida màu xanh đen trị giá **1.680.000đ** ; 01 túi xách màu đen trị giá **240.000đ** . Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **31.743.850đ** (Ba mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Hành vi này thể hiện bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối chiếu với quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 bị cáo đã 04 lần phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án hình sự phúc thẩm số 54/1999/HS-PT ngày 14/8/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nên HĐXX áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” và tái phạm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe bò (ở lần 2), do chưa xác minh được chủ sở hữu, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43H6-5337 chưa xác minh được chủ sở hữu, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92L1-047.67 chủ sở hữu không có mặt tại địa phương và những tài sản chưa tìm được người bị hại cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H6-7035 bị cáo mượn của NLQ1 là phương tiện dùng để phạm tội. Tuy nhiên, khi cho mượn xe mô tô và mua gỗ của bị cáo, NLQ1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên trả chiếc xe lại cho NLQ1.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người bị hại Huỳnh Văn Tr, Phan Xuân C, Trần Xuân H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập xử lý.

NLQ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000đ là tiền ông NLQ1 đã mua gỗ của bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý.

Bị cáo phải bồi thường cho chị Phan Thị Ngọc Hsố tiền 21.030.000đ (Hai mươi một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng.)

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo BUI QUANG PHạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16 tháng 10 năm 2018).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho NLQ1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43H6-7035 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

4/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phan Thị Ngọc Hsố tiền: 21.030.000đ (Hai mươi một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng.)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp: 1.051.500đ (Một triệu không trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6/Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trương Thị Hai

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

